

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung

thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030

SỞ XÂY DỰNG TIỀN GIANG	
ĐẾN	Số: 682
	Ngày 07 tháng 7 năm 2014
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 09 tháng 05 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc thông qua nội dung đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Mỹ Tho đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 29/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, kèm theo Báo cáo thẩm định số 426/SXD-QHHT ngày 23/5/2014 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch chung

Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Mỹ Tho hiện hữu. Tổng diện tích tự nhiên 8.154,08 ha.

2. Mục tiêu

Định hướng phát triển không gian thành phố Mỹ Tho đến năm 2030 trở thành đô thị loại I thuộc tỉnh, trung tâm vùng tỉnh, đô thị hạt nhân cực phát triển phía Tây Nam của vùng thành phố Hồ Chí Minh, đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đến năm 2030 trở thành một đô thị sinh thái, hiện đại, phát triển hài hòa với cảnh quan tự nhiên sông nước, vườn cây ăn trái và phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

3. Tính chất

- Là đô thị trung tâm vùng tỉnh Tiền Giang, là đô thị hạt nhân cực phát triển phía Tây Nam của vùng thành phố Hồ Chí Minh, đô thị trung tâm tiêu vùng phía Bắc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục - đào tạo; khoa học kỹ thuật của tỉnh Tiền Giang.

- Là trung tâm du lịch về văn hóa lịch sử, du lịch sông nước vườn cây ăn trái, trung tâm thương mại - dịch vụ và nghiên cứu công nghệ sinh học.

- Có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

4. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Dự báo quy mô dân số:

- Đến năm 2020: khoảng 258.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 200.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 75 - 80%.

- Đến năm 2030: khoảng 300.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 250.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 80% - 85%.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2020: Đất xây dựng đô thị khoảng 2.900 ha chỉ tiêu $145\text{m}^2/\text{người}$, trong đó đất dân dụng khoảng 1.520 ha, chỉ tiêu $76\text{m}^2/\text{người}$.

- Đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 4.200 ha chỉ tiêu $168\text{m}^2/\text{người}$, trong đó đất dân dụng khoảng 2.315 ha, chỉ tiêu $92,6\text{m}^2/\text{người}$.

c) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Giao thông: Chỉ tiêu sử dụng đất giao thông (động và tĩnh) khoảng 20 - 40 $\text{m}^2/\text{người}$; diện tích đất dành cho giao thông chiếm khoảng 20 - 23 % đất xây dựng đô thị. Mật độ đường 4,5 - 6,5 km/km^2 .

- Cấp nước: Tiêu chuẩn cấp nước đô thị loại I là 180 lít/ng-ngày đêm, công nghiệp khoảng $40\text{m}^3/\text{ha-ngày}$ cho 60% tổng diện tích.

- Cấp điện: Chỉ tiêu điện sinh hoạt dân dụng đô thị khoảng 2.100 Kwh/người/năm, chỉ tiêu cấp điện công nghiệp 200KW/ha.

- Thoát nước và vệ sinh môi trường: Tiêu chuẩn thải nước lấy theo tiêu chuẩn cấp nước tương ứng với từng đối tượng. Nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường đạt tỷ lệ >80%.

- Rác thải sinh hoạt: 1,3 kg/người/ngày.đêm.

5. Định hướng phát triển đô thị đến năm 2030

Phát triển theo mô hình thành phố ven sông, cấu trúc đô thị tập trung với các trục xuyên tâm, hướng tâm và vành đai mở. Phát triển kết nối với cảnh quan đặc trưng sông nước, vườn cây ăn trái và các cồn trên sông.

6. Định hướng phát triển không gian đến năm 2030

a) Phân vùng phát triển:

- Vùng xây dựng đô thị: Diện tích khoảng 4.200 ha, bao gồm Khu đô thị trung tâm, Khu đô thị phía Tây, Khu đô thị phía Tây Bắc, Khu đô thị phía Đông Bắc, Khu đô thị phía Đông.

- Vùng phát triển nông nghiệp đô thị: Vùng nông nghiệp công nghệ cao chủ yếu là cây ăn trái, hoa kiểng kết nối với vùng đô thị - vùng nông nghiệp chuyên canh.

- Vùng du lịch sinh thái: Bảo tồn các vườn cây ăn trái vùng du lịch sinh thái tại cồn Thới Sơn và Tân Long.

- Vùng công viên cảnh quan, công viên chuyên đề và không gian mở: bao gồm công viên văn hóa - thể dục thể thao ở phía Tây; công viên Bảo Định ở phía Bắc; công viên văn hóa và công viên sông Tiền ở phía Đông; quảng trường trung tâm; công viên tại các khu đô thị; công viên cây xanh dọc sông, rạch.

- Vùng đất ở nông thôn tập trung: tại trung tâm xã và tại các điểm dân cư xã Mỹ Phong, Lương Hòa (dự kiến), Phước Thạnh, Tân Mỹ Chánh, Thới Sơn.

b) Định hướng không gian các khu đô thị:

- Khu đô thị trung tâm:

+ Là khu vực trung tâm lịch sử truyền thống, trung tâm thương mại - dịch vụ ở hỗn hợp cấp vùng tỉnh và thành phố, trung tâm du lịch sinh thái - văn hóa lịch sử cấp vùng tỉnh, trung tâm y tế đa khoa, chuyên khoa cấp thành phố và cấp vùng tỉnh, các khu ở hỗn hợp, khu ở chính trang, khu ở tập trung.

+ Quy mô dân số, đất đai: Dự báo đến năm 2020 khoảng 139.750 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 1.760 ha; dự báo đến năm 2030 khoảng 152.750 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 1.760 ha.

+ Hình thành trung tâm thương mại - dịch vụ phát triển hỗn hợp trên đường Nguyễn Thị Thập và đường Hùng Vương - đường ven sông Tiền; Trung tâm khu đô thị - dịch vụ công cộng cấp đô thị ở phía Tây và phía Đông khu đô thị, du lịch sinh thái - cảnh quan ven sông Tiền - cồn Tân Long.

- Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ phía Tây:

+ Là trung tâm công nghiệp sạch, đầu mối giao thông về đường thủy và đường bộ, trung tâm tiếp vận về dịch vụ cảng và dịch vụ hậu cần - kho bãi, trung tâm thể dục thể thao, công viên văn hóa - thể dục thể thao, các khu ở tập trung và khu ở sinh thái nhà vườn.

+ Quy mô dân số, đất đai: Dự báo đến năm 2020 khoảng 16.200 người, đất xây dựng khu đô thị 330 ha; dự báo đến năm 2030 khoảng 24.510 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 555 ha.

+ Xây dựng trung tâm thể dục thể thao, trung tâm khu đô thị trên đường Lê Văn Phẩm (đoạn 2). Không gian Khu công nghiệp Mỹ Tho, Cụm công nghiệp Trung An, cảng Mỹ Tho hiện hữu. Hình thành công viên văn hóa - thể dục thể thao, cây xanh cảnh quan dọc sông Tiền.

- Khu đô thị thương mại - dịch vụ phía Tây Bắc:

+ Là trung tâm tiếp vận về đường bộ, đường sắt; Trung tâm tài chính, thương mại - dịch vụ, trung tâm y tế - giáo dục đào tạo; Trung tâm hành chính - chính trị cấp thành phố, trung tâm dịch vụ - du lịch, khu phát triển hỗn hợp, công viên chuyên đề Bảo Định. Các khu ở tập trung, khu ở sinh thái vườn.

+ Quy mô dân số và đất đai: Dự báo đến năm 2020 khoảng 18.000 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 350 ha; dự báo đến năm 2030 khoảng 25.000 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 795 ha.

+ Phát triển khu văn phòng và kinh doanh thương mại dọc trục đường chính; khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ quy mô lớn gần với nhà ga đường sắt mới. Xây dựng mới khu Trung tâm hành chính thành phố, khu phát triển hỗn hợp, trung tâm dịch vụ du lịch ven sông Bảo Định, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp vùng tỉnh; dịch vụ công cộng cấp đô thị và khu đô thị. Xây dựng công viên, cây xanh cảnh quan dọc sông Bảo Định.

- Khu đô thị hành chính - dịch vụ phía Đông Bắc:

+ Là khu vực trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh, Trung tâm văn hóa - hội chợ triển lãm cấp vùng đồng bằng sông Cửu Long, trung tâm văn hóa - giáo dục đào tạo, các khu ở tập trung nén và khu ở mật độ thấp.

+ Quy mô dân số, đất đai: Dự báo đến năm 2020 khoảng 12.000 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 200 ha; Dự báo đến năm 2030 khoảng 24.940 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 505 ha.

+ Xây dựng Quảng trường trung tâm tỉnh, trung tâm văn hóa, trung tâm giáo dục - đào tạo, dịch vụ công cộng, trung tâm khu đô thị nằm xung quanh quảng trường trung tâm.

- Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ phía Đông:

+ Là trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm giáo dục - đào tạo, cụm công nghiệp sạch, khu ở tập trung, khu ở sinh thái vườn.

+ Quy mô dân số, đất đai: Dự báo đến năm 2020 khoảng 14.050 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 260 ha; dự báo đến năm 2030 khoảng 22.800 người, đất xây dựng khu đô thị khoảng 585 ha.

+ Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng, trung tâm khu đô thị, mở rộng trung tâm giáo dục đào tạo hiện hữu. Không gian Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, xây dựng công viên sông Tiền, công viên văn hóa, cây xanh cảnh quan ven sông, rạch.

c) Định hướng phát triển không gian các trung tâm chuyên ngành:

- Trung tâm hành chính và dịch vụ công cộng: diện tích khoảng 247,5 ha gồm:

+ Quảng trường trung tâm tỉnh tại khu đô thị phía Đông Bắc, các công trình cơ quan của tỉnh hiện hữu và công trình dịch vụ công cộng cấp tỉnh. Quy mô 110ha.

+ Công trình hành chính thành phố Mỹ Tho: xây dựng Trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng cấp thành phố tại khu đô thị phía Tây Bắc tiếp cận

sông Bảo Định, tổng diện tích khoảng 40 ha.

- + Trung tâm dịch vụ công cộng các khu đô thị: bố trí tại trung tâm các khu đô thị, với tổng diện tích 97,5 ha.

- Trung tâm y tế: Diện tích khoảng 52 ha gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hiện hữu, trung tâm y tế dự phòng cấp thành phố và cấp tỉnh bố trí tại khu đô thị trung tâm. Xây dựng mới trung tâm y tế cấp vùng tỉnh tại khu đô thị phía Tây Bắc.

- Trung tâm giáo dục - đào tạo: diện tích khoảng 100 ha. Nâng cấp trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề hiện hữu tại khu đô thị trung tâm, khu đô thị phía Đông và phía Tây.

- + Xây dựng mới trung tâm giáo dục - đào tạo bao gồm các trường cao đẳng, trung cấp chuyên ngành, trung tâm đào tạo kỹ thuật - chất lượng cao tại khu đô thị phía Tây Bắc và khu đô thị hành chính mới phía Đông Bắc.

- Trung tâm văn hóa, thể dục - thể thao: Diện tích khoảng 90 ha, gồm:

- + Cải tạo nâng cấp các trung tâm văn hóa, thể dục - thể thao hiện hữu; Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể dục thể thao tại khu đô thị phía Tây, Trung tâm hội chợ - triển lãm cấp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại khu đô thị phía Đông Bắc.

- + Trung tâm văn hóa, giải trí, thể dục - thể thao cấp đô thị bố trí tại các công viên Bảo Định, công viên văn hóa phía Tây và phía Đông, công viên sông Tiền.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ, phát triển hỗn hợp: diện tích 345 ha, trong đó trung tâm thương mại - dịch vụ diện tích khoảng 45 ha, đất phát triển hỗn hợp 300 ha, gồm:

- + Cải tạo nâng cấp các công trình thương mại - dịch vụ hiện hữu kết hợp xây dựng mới trung tâm thương mại - tài chính tại khu đô thị trung tâm; xây dựng mới trung tâm thương mại - dịch vụ trên trục Quốc lộ 1 tại khu đô thị Tây Bắc và ven sông Tiền tại khu đô thị phía Đông.

- + Đất phát triển hỗn hợp bao gồm trung tâm thương mại - tài chính, văn phòng hỗn hợp, khu ở thương mại bố trí ở khu đô thị trung tâm và khu đô thị phía Tây Bắc.

- Trung tâm dịch vụ du lịch:

- + Trung tâm dịch vụ du lịch hỗn hợp, văn hóa truyền thống bố trí tại khu đô thị trung tâm và khu đô thị phía Tây Bắc dọc sông Tiền, sông Bảo Định và cồn Tân Long. Quy mô khoảng 52 ha.

- + Trung tâm đón tiếp, dịch vụ du lịch, làng nghề, du lịch sinh thái vườn trái cây trên cồn Thới Sơn. Dịch vụ tham quan du lịch sinh thái, cảnh quan nông nghiệp công nghệ cao, cảnh quan nông thôn - đô thị gắn với sông nước đan xen giữa các Khu đô thị, tham quan vùng nông nghiệp công nghệ cao ở phía Tây Bắc và phía Đông Bắc của thành phố.

d) Định hướng không gian các khu dân cư đô thị:

- Các khu ở chỉnh trang và phát triển hỗn hợp: tập trung tại Khu đô thị trung tâm, một phần ở Khu đô thị phía Tây và phía Đông.

- Các khu ở mật độ cao: đan xen với khu ở hiện hữu tại Khu đô thị trung tâm; bố trí xung quanh trung tâm Khu đô thị - trung tâm chuyên ngành và các trục chính đô thị tại các Khu đô thị phía Tây, phía Tây Bắc, phía Đông Bắc và phía Đông.

- Các khu ở nhà vườn mật độ thấp: ở phía ngoài của trung tâm các khu đô thị phía Tây, phía Tây Bắc, phía Đông Bắc và phía Đông.

đ) Định hướng không gian các khu dân cư nông thôn:

- Khu ở nông thôn tập trung: Bao gồm các điểm dân cư tập trung tại trung tâm xã, gắn liền với các trục giao thông thủy - bộ. Các khu nhà vườn gắn với vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vườn cây ăn trái, hoa kiểng kết hợp du lịch sinh thái.

- Các điểm dân cư tập trung được nâng cấp cải tạo và xây dựng mới theo nông thôn mới, đảm bảo yêu cầu tập trung dân cư cao, với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, tiếp cận tốt tới các khu vực đô thị. Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

e) Định hướng không gian các khu công nghiệp và đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

- Vùng phát triển công nghiệp diện tích khoảng 120 ha bố trí gần với hạ tầng đường bộ và đường thủy bao gồm: Khu công nghiệp Mỹ Tho có diện tích 79,14 ha; Cụm công nghiệp Trung An có diện tích 17,5 ha; Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh có diện tích 23,5 ha.

- Đầu mối hạ tầng kỹ thuật: bố trí ga đường sắt tuyến TP. Hồ Chí Minh – Cần Thơ qua Mỹ Tho tại khu đô thị phía Tây Bắc. Nâng cấp cảng Mỹ Tho thành cảng chuyên dùng. Nâng cấp và xây dựng cảng du lịch dọc sông Tiền và hệ thống phà qua sông. Bố trí 2 bến xe liên tỉnh tại cửa ngõ các Khu đô thị phía Tây Bắc và Khu đô thị phía Đông. Xây dựng 2 nhà máy xử lý nước thải ở phía Đông và phía Tây thành phố.

g) Định hướng không gian cây xanh cảnh quan, công viên chuyên đề và không gian mở:

Cải tạo nâng cấp các công viên hiện hữu, hình thành mới công viên văn hóa thể dục thể thao, công viên Bảo Định, công viên sông Tiền, liên kết cây xanh cảnh quan ven sông, kênh, rạch. Khu vực vườn cây ăn trái ở Thới Sơn và cồn Tân Long; Vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại ngoại vi đô thị.

7. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Năm 2020			Năm 2030		
		Ha	%	m2/người	Ha	%	m2/người

A	Tổng diện tích đất tự nhiên toàn TP (hiện hữu)	8.154,08			8.154,08		
B	Tổng diện tích đất tự nhiên nội thị (I+II)	4.740,00			5.100,00		-
I	Đất xây dựng đô thị	2.900,00	100,0	145,00	4.200,00	100,0	168,00
1	Đất dân dụng	1.520,00	52,41	76,00	2.315,00	55,12	92,60
-	Đất ở	950	32,76	47,50	1.460	34,76	58,40
-	Đất CTCC đô thị	90,00	3,10	4,50	140,00	3,33	5,60
-	Đất cây xanh, TDTT	170,00	5,86	8,50	250,00	5,95	10,00
-	Đất giao thông nội thị	310,00	10,69	15,50	465,00	11,07	18,60
2	Đất ngoài dân dụng	1380,00	47,59	69,0	1.885,00	44,88	75,40
-	Đất CN, TTCN, kho tàng	120,14	4,14	6,01	120,14	2,86	4,81
-	Giao thông đối ngoại	300,00	10,34	15,00	460,00	10,95	18,40
-	Trung tâm chuyên ngành, dịch vụ công cộng, đất phát triển hỗn hợp	505,00	17,41	25,25	749,00	17,83	29,96
-	Đất cây xanh cảnh quan, mặt nước	407,85	14,06	20,39	508,85	12,12	20,35
-	Đất tôn giáo	17,08	0,59	0,85	17,08	0,41	0,68
-	An ninh quốc phòng	29,93	1,03	1,50	29,93	0,71	1,20
II	Đất khác	1.840,00			900,00		
-	Đất nông nghiệp	1.404,80			445,40		
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	0,00			0,00		
-	Đất sông rạch, mặt nước	435,20			454,60		

8. Định hướng thiết kế đô thị

a) Khung thiết kế đô thị tổng thể:

Các trục hướng tâm đường Hùng Vương, Quốc lộ 1, Đường tỉnh 879B. Các trục xuyên tâm Quốc lộ 1 - đường Nguyễn Thị Thập - Quốc lộ 60, đường ven sông Tiên. Đường vành đai 1 và 2; Các trục chính các khu đô thị: là các trục giao thông chủ đạo trong khu đô thị.

b) Nội dung kiểm soát:

Kiểm soát hình thái không gian kiến trúc cảnh quan, các công trình điểm nhấn, công trình biểu tượng, kiểm soát mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tỷ lệ diện tích cây xanh, không gian mở, công trình dịch vụ công cộng, các trục giao thông chủ đạo tại các vùng kiểm soát.

c) Định hướng thiết kế đô thị:

- Mật độ xây dựng: khu vực dân cư hiện hữu, khu phát triển hỗn hợp, trung tâm các khu đô thị có mật độ xây dựng cao; khu hành chính, trung tâm chuyên ngành, khu công nghiệp, đất ở phát triển mới ngoài khu vực trung tâm khu đô thị có mật độ xây dựng trung bình; vùng phát triển du lịch sinh thái, nhà vườn, thể dục thể thao, công viên cây xanh có mật độ xây dựng thấp.

- Tầng cao xây dựng và hệ số sử dụng đất: Khu trung tâm các khu đô thị bố trí các công trình có tầng cao và hệ số sử dụng đất cao, bố trí công trình cao tầng tạo điểm nhấn; Khu vực du lịch sinh thái, công viên cây xanh bố trí các công trình có tầng cao và hệ số sử dụng đất thấp.

- Kiểm soát, bảo tồn, phát triển cảnh quan đặc trưng của các khu vực công viên chuyên đề, các không gian mở, các khu vực bảo tồn cây xanh vườn cây ăn trái trên cù lao Thới Sơn, không gian cảnh quan nông nghiệp, sông, kênh, rạch và vùng cho phép ngập nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

*** Giao thông đối ngoại:**

- Đường bộ: Xây dựng, hoàn thiện tuyến đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; cải tạo nâng cấp các tuyến: Quốc lộ 1, Tuyến tránh quốc lộ 1, Quốc lộ 50, Quốc lộ 1 - Nguyễn Thị Thập - Quốc lộ 60. Xây dựng tuyến nối từ đường vành đai 2 đi thành phố Tân An. Nâng cấp các tuyến đường tỉnh kết nối thành phố Mỹ Tho với tỉnh Long An và các huyện trong tỉnh như: Đường tỉnh 870, Đường tỉnh 870B, Đường tỉnh 879, Đường tỉnh 879B, Đường tỉnh 864, Đường tỉnh 878C,...

- Đường sắt: Tuyến đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ, đoạn đi qua thành phố Mỹ Tho nằm song song phía Nam đường bộ cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ.

- Đường thủy: Cải tạo nạo vét luồng lạch các tuyến giao thông thủy quốc gia sông Tiền, sông Bảo Định. Nâng cấp cảng Mỹ Tho, bến du lịch và các bến đò ngang hiện hữu.

*** Giao thông đô thị:**

- Đường bộ:

+ Hệ thống các trục đường chính đô thị: Các trục hướng tâm, xuyên tâm sau vừa là giao thông đối ngoại vừa là trục chính đô thị: Quốc lộ 1, đường Hùng Vương, đường Nguyễn Thị Thập, đường Trần Nguyên Hãn (Đường tỉnh 879B), đường Ấp Bắc, đường Đinh Bộ Lĩnh, Quốc lộ 50, đường ven sông Tiền.

+ Các đường vành đai: đường vành đai 1, đường vành đai 2, đường vành đai 3, lộ giới từ 28m -:- 46m.

+ Hệ thống các tuyến đường chính khu vực: trên cơ sở các đường chính đô thị và các tuyến đường liên huyện, hiện hữu sẽ xây dựng các tuyến đường của các khu chức năng đô thị và gắn kết với các trục chính đô thị, nối các khu đô thị với các trung tâm xã của thành phố, lộ giới từ 23m -:- 28m.

+ Giao thông tỉnh: Xây dựng 02 bến xe liên tỉnh gồm bến xe thứ nhất bố trí trên đường Quốc lộ 1 (tại khu đô thị phía Tây Bắc); bến xe thứ 2 trên Quốc lộ 50 (tại khu đô thị phía Đông). Các bến xe hiện nay trong nội ô sẽ chuyển thành các bến xe buýt. Tại các khu vực trung tâm công cộng của thành phố khi xây dựng cũng phải bố trí các bãi đỗ xe phục vụ cho các hoạt động trong khu vực.

+ Giao thông công cộng: tổ chức giao thông công cộng trong thành phố bằng hệ thống xe buýt nối các khu đô thị có nhu cầu giao thông cao theo các trục đường chính.

- Đường thủy:

Các tuyến giao thông thủy nội địa của thành phố Mỹ Tho do thành phố quản lý cần được tăng cường nạo vét để phục vụ giao thông thủy và tiêu thoát nước, tạo cảnh quan của đô thị sông nước. Khi xây dựng các công trình vượt sông cần đảm bảo tĩnh không và cấm lấn chiếm bờ sông làm ảnh hưởng tới khả năng lưu thông của các phương tiện.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

* San nền:

- Cốt xây dựng cho các khu đô thị của thành phố: Cao độ không chế cốt xây dựng của thành phố Mỹ Tho $H_{xd} > 2,30m$ ($H_{max} + 0.5m$).

- Quy hoạch chiều cao: Phương án thiết kế san nền được xác định cụ thể đối với từng khu vực:

+ Đối với khu vực trung tâm thành phố hiện hữu khi xây dựng mới hoặc cải tạo chỉnh trang cần được san lấp cục bộ để đạt cao độ không chế và tạo điều kiện thoát nước tốt.

+ Đối với các khu dự kiến phát triển mới: Các khu vực công trình công cộng, khu dân cư xây dựng với mật độ cao, các khu công nghiệp tập trung sẽ triển khai san nền tập trung đạt cao độ không chế để đảm bảo không bị ngập lụt.

+ Đối với các khu vực xây dựng với mật độ thấp, khu dân cư nhà vườn sẽ san, đắp cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình, đối với các khu vực công viên cây xanh cần tăng cường đào hồ kết hợp tạo cảnh quan, thoát nước và lấy đất đắp. Nguồn đất đắp chủ yếu được khai thác từ sông Tiền, nạo vét các sông rạch hiện hữu, đào hồ hoặc vận chuyển từ nơi khác về.

+ Đối với các bờ sông, kênh, rạch chảy qua thành phố, các hồ cảnh quan cần được xây dựng kè bảo vệ để chống xói lở và tạo cảnh quan cho đô thị.

* Thoát nước mưa:

- Khu đô thị cũ dùng hệ thống thoát nước chung (nước mưa và nước thải) từng bước xây dựng các hồ ga tách dòng tại các cửa xả và xây dựng hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý.

- Các khu xây dựng mới dùng hệ thống riêng hoàn toàn, dùng hệ thống cống tự chảy thoát ra sông, kênh, rạch gần nhất. Tăng cường cải tạo nạo vét sông, kênh, rạch hiện hữu để tiêu thoát nước và tạo cảnh quan sông nước.

c) Cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước: đợt đầu (năm 2020) $47.000m^3/ngày$ và dài hạn (năm 2030) $68.000m^3/ngày$. Sử dụng nguồn nước mặt sông Tiền.

- Giải pháp cấp nước: Sử dụng 02 nhà máy nước Mỹ Tho và Bình Đức hiện hữu, về sau lấy từ nhà máy nước BOO Đồng Tâm đảm bảo cấp nước cho thành phố Mỹ Tho trong tương lai.

- Mạng lưới ống cấp nước: xây dựng hệ thống đường ống cấp nước chính

nối mạng các nhà máy nước, các tuyến ống truyền tải, phân phối cung cấp nước cho các khu dân cư và khu công nghiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

d) Cấp điện:

- Phụ tải điện: đợt đầu (năm 2020) 130.700KW và dài hạn (năm 2030) 201.800KW.

- Nguồn điện: Hiện nay, nguồn cấp điện chính cho thành phố là trạm biến thế 220/110kV Mỹ Tho 2 (125MVA), trạm 110/22kV Mỹ Tho 25MVA, trạm 110/22kV Mỹ Tho 2 (40+63MVA) và trạm 110/22kV Bình Đức 40MVA.

Để đáp ứng yêu cầu cấp điện cho thành phố, dự kiến :

Nâng công suất trạm 220/110kV Mỹ Tho lên 125+250MVA, đến năm 2030 lên 2x250MVA; nâng công suất trạm 110/22kV Mỹ Tho 2 lên 2x63MVA; nâng công suất trạm 110/22kV Mỹ Tho lên 40MVA với công nghệ hợp bộ GIS để bảo đảm an toàn và mỹ quan đô thị; nâng công suất trạm 110/22kV Bình Đức lên 2x40MVA, đến năm 2030 lên 2x63MVA.

- Lưới điện truyền tải:

Các tuyến cao thế hiện hữu: Tuyến 110kV Mỹ Tho 2 - Cai Lậy, tuyến 110kV Mỹ Tho 2 - Bình Đức, tuyến 110kV Bình Đức - Mỹ Tho, tuyến 110kV Mỹ Tho 2 - Gò Công Tây, tuyến 110kV Mỹ Tho 2 - Bến Tre. Dự kiến di dời đoạn tuyến 110kV từ trạm 110kV Mỹ Tho đến Chợ Gạo, ra khỏi nội ô thành phố bằng cách xây dựng đường dây 110kV Mỹ Tho 2 - Chợ Gạo, chiều dài 16km, tiêu chuẩn 2 mạch, trước mắt kéo 1 mạch.

đ) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

* Thoát nước thải:

- Lưu lượng nước thải: Năm 2020 là 29.400 m³, năm 2030 là 42.600 m³.

- Giải pháp thoát nước thải: theo định hướng quy hoạch thoát nước thải các đô thị, tại các khu vực xây dựng mới phải xây dựng 2 hệ thống thoát nước riêng. Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế như sau :

+ Đối với nước thải sinh hoạt đô thị :

✓ Xây dựng 2 trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải số 1 ở phía Đông công suất 19.600 m³/ngày và trạm xử lý nước thải số 2 ở phía Tây công suất 20.000 m³/ngày.

✓ Xây dựng hệ thống công bao có đường kính D300mm - D600mm để thu gom nước thải khu trung tâm đưa về trạm xử lý.

✓ Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng có đường kính D300mm - D800mm để thu gom nước thải các khu quy hoạch mới đưa về trạm xử lý.

+ Đối với khu công nghiệp: hiện Khu công nghiệp Mỹ Tho đã có trạm xử lý nước thải công suất 3.500 m³/ngày; Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh có trạm xử lý nước thải công suất 1.000 m³/ngày; Cụm công nghiệp Trung An có trạm xử lý nước thải công suất 140 m³/ngày đã đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải cho

các khu, cụm công nghiệp trong địa bàn thành phố Mỹ Tho. Nước thải công nghiệp làm sạch đạt tiêu chuẩn loại A theo QCVN 40- 2011/BTNMT.

* Bãi rác: rác thải được đưa về khu liên hợp xử lý chất thải rắn của tỉnh tại huyện Tân Phước.

* Nghĩa trang: Sử dụng nghĩa trang cấp vùng tại huyện Tân Phước và các nghĩa trang khác theo quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

e) Thông tin liên lạc:

Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các dịch vụ bưu chính, phát triển các loại dịch vụ mới.

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt và hiệu quả. Tăng dung lượng các tổng đài, nâng số thuê bao Internet/100 dân. Dự kiến đến năm 2015 đạt 7-8 thuê bao/100 dân, đến năm 2020 khoảng 13-15 thuê bao/100 dân và đến năm 2030 khoảng 20-30 thuê bao/100 dân

10. Đánh giá môi trường chiến lược

- Định hướng đánh giá môi trường chiến lược cho giai đoạn lập dự án (các dự án thuộc vùng quy hoạch). Các dự án đều phải lập báo cáo ĐTM chi tiết để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đặc biệt chú ý đến các dự án lớn như Khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới, các dự án cơ sở hạ tầng chính.

+ Các giải pháp và quản lý các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí.

+ Các giải pháp giảm thiểu tác động do nước thải, do chất thải rắn.

+ Giảm thiểu tác động đến vùng bảo tồn, di tích văn hóa lịch sử.

+ Giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu, ngập lụt và sạt lở.

- Thực hiện tốt các quy hoạch về không gian cây xanh mặt nước, các khu vực bảo tồn sinh thái, các di tích văn hóa lịch sử.

- Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của thành phố. Thực hiện đồng bộ hệ thống thoát nước đô thị, đảm bảo có độ dốc phù hợp.

11. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

a) Các chương trình phát triển kết cấu hạ tầng:

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận.

+ Nâng cấp, mở rộng hệ thống quốc lộ (quốc lộ 1, quốc lộ 50).

+ Xây dựng và nâng cấp hệ thống Đường tỉnh (879, 879B, 870, 870B). Xây dựng các trục hướng tâm, xuyên tâm và các đường vành đai.

+ Nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng Mỹ Tho, bến du lịch trên sông Tiền.

+ Xây dựng cầu và phà qua cù lao Tân Long.

+ Nâng cấp hệ thống giao thông thủy phục vụ cho phát triển thành phố.

+ Phát triển hệ thống cấp nước sạch cho các khu đô thị; hệ thống thu gom và xử lý nước thải (trạm xử lý phía Đông và phía Tây giai đoạn 1), xử lý chất thải rắn (tại huyện Tân Phước).

+ Xây dựng mới tuyến 110kV Mỹ Tho 2 - Chợ Gạo; Cải tạo đoạn dây Mỹ Tho 2 - Bình Đức - Mỹ Tho - Chợ Gạo; Nâng công suất trạm Mỹ Tho 2 và trạm Mỹ Tho (trạm GIS); nâng công suất trạm Bình Đức; cải tạo và xây dựng mới đường dây trung thế; xây dựng mới các trạm phân phối và lưới điện hạ thế.

- Hạ tầng xã hội:

+ Xây dựng Quảng trường trung tâm tỉnh Tiền Giang.

+ Tập trung đầu tư xây dựng các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp thành phố và cấp vùng. Đầu tư các trung tâm chẩn đoán y khoa kỹ thuật cao.

+ Các công trình văn hóa - thể dục thể thao: Khu hội chợ triển lãm, Rạp hát Cải lương Tiền Giang, Bảo tàng chuyên đề Tiền Giang, Nhà truyền thống thành phố Mỹ Tho, Thư viện thành phố Mỹ Tho, Sân vận động phía Đông và phía Tây thành phố,...

+ Nâng cấp các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề hiện hữu.

+ Các công trình thương mại dịch vụ đầu mối (chợ đầu mối nông sản, hệ thống trung tâm phân phối cấp vùng,...).

+ Hình thành tuyến công viên ngăn cách giữa các Khu đô thị là không gian công cộng mới của thành phố và nhằm ngăn chặn việc đô thị hóa tại các khu vực không phù hợp.

+ Các khu du lịch sinh thái: vườn cây ăn trái cồn Thới Sơn, Tân Long,...

+ Chương trình phát triển nhà ở và hạ tầng xã hội; Chương trình nâng cấp đô thị.

+ Chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ nguồn nước; Chương trình đầu tư xây dựng phát triển du lịch, khai thác các tuyến du lịch cảnh quan, sinh thái, văn hóa và lịch sử.

+ Các chương trình phát triển khu công nghiệp: hoàn chỉnh Khu công nghiệp Mỹ Tho, Cụm công nghiệp Trung An, Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh.

b) Nguồn lực thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư từ Trung ương; các nguồn viện trợ, đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước; phát huy tối đa nội lực của địa phương, khuyến khích nguồn vốn đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao,...

- Khai thác tốt hệ thống hạ tầng đô thị hiện hữu, đẩy mạnh khai thác quỹ đất, tài sản công, tài nguyên của địa phương và các nguồn khác để tạo vốn xây dựng hệ thống hạ tầng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp đặc điểm của thành phố và môi trường đầu tư hấp dẫn nhằm thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế cùng

tham gia vào quá trình xây dựng phát triển thành phố theo định hướng quy hoạch; phát triển, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đội ngũ quản lý, khoa học - kỹ thuật, công nghệ, lao động chất lượng cao.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho thực hiện các việc sau:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý theo đồ án được duyệt.

- Phối hợp với các tổ chức có liên quan công bố đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030.

- Tiếp tục rà soát và lập các đồ án quy hoạch chuyên ngành phù hợp với đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Tổ chức lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, các khu dân cư nông thôn,... phù hợp với đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 được duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan đô thị thành phố Mỹ Tho.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tiền Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho và thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (thay báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy Mỹ Tho;
- UBND thành phố Mỹ Tho;
- VP. UBND tỉnh;
- Phòng KTN, TH;
- Lưu VT. 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ^{inh}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa